TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày 08 ngày 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Huyền

Ông Bùi Nguyên Hồng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Cà Văn N. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 30 tháng 01 năm 2001 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: bản N, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 09/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Cà Văn C, sinh năm 1979 và bà: Cà Thị H, sinh năm 1982. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn kể từ ngày 11/7/2019 đến nay. Có mặt.

2. Quàng Văn Đ. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 12 tháng 5 năm 2003 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản E, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Học sinh. Trình độ văn hóa: 11/12. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Quàng Văn K, sinh năm 1981 và bà: Quàng Thị T, sinh năm 1983. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn kể từ ngày 11/7/2019 đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Quàng Văn Đ: Ông Quàng Văn K, sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản E, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Đinh Văn H. Sinh năm 1993. Địa chỉ: bản Mạnh, phường C, thành phố Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11.7.2019 tổ công tác Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang làm nhiệm vụ tại khu vực bản M, xã T, huyện Mai Sơn phát hiện 01 xe ô tô taxi BKS 26A-07311 do Đinh Văn H (sinh năm 1993, trú tại bản Mạnh, phường C, thành phố Sơn La) điều khiển chở Cà Văn N (sinh năm 2001, trú tại bản N, phường C) và Quàng Văn Đ (sinh ngày 12.5.2003, trú tại Bản E, xã H, thành phố Sơn La) đi từ hướng thành phố Sơn La đến huyện Mai Sơn đang đỗ xe ở lề đường bên phải có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác ra tín hiệu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần trước bên phải của Cà Văn N có 01 bao thuốc lá nhãn hiệu "Thăng Long" bên trong có chứa 2 gói đều được gói bằng giấy bạc, gói thứ nhất chứa 08 viên nén màu hồng, gói thứ hai chứa 20 viên nén màu hồng mỗi viên nén đều có chữ "WY" nghi là ma túy tổng hợp. Nam và Đ khai nhận số ma túy trên là của Cà Văn S (sinh năm 2000, trú tại bản C, phường C, thành phố Sơn La) nhờ N và Đ đi bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 2.000.000VNĐ. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cà Văn N và Quàng Văn Đ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên. Qua kiểm tra thu giữ, niêm phong 4.480.000VNĐ bên trong chiếc ví da màu nâu của Cà Văn N; 450.000VNĐ bên trong túi quần bên phải của Quàng Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng nhạt (kèm sim) trên tai trái của Cà Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen (kèm sim) trên tay phải của Quàng Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen (kèm sim) tại túi quần trước bên trái của Quàng Văn Đ. Kiểm tra đối với Đinh Văn H không phát hiện thu giữ gì.

Quá trình điều tra Cà Văn N, Quàng Văn Đ khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 11.7.2019 Cà Văn N, Quàng Văn Đ, Cà Văn S cùng chơi điện tử tại quán game Vĩnh Long thuộc bản C, phường N, thành phố Sơn La. Do điện thoại của Sơn hết pin nên Sơn hỏi mượn điện thoại của Đ để lắp sim điện thoại của S vào. Đ đồng ý và đưa cho Sơn chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO (không có

sim bên trong). S lắp sim vào điện thoại rồi để lên trên mặt bàn trước mặt chỗ S và Đ đang ngồi chơi. Khoảng 05 phút sau có 01 người nam giới không quen biết gọi điện, Đ nghe máy rồi đưa điện thoại cho Sơn nghe và tiếp tục chơi điện tử. S cầm điện thoại ra ngoài nghe rồi quay lại tiếp tục ngồi chơi điện tử. Khoảng 10 phút sau Sơn rủ Đ, N đi giặt quần áo ở khu vực trường Cao đẳng Sơn La, N và Đ đồng ý. Sau đó Sơn lấy 01 túi đựng quần áo để ở góc quán game rồi cùng N và Đ đón xe taxi của một người đàn ông không quen biết xuống đến khu vực chợ Y thuộc phường C, thành phố Sơn La. Khi đến nơi Đ ngồi chờ trên xe còn N và Đ mang theo túi quần áo đi vào quán giặt là bên trong ngõ (N và Đ không nhớ rõ địa chỉ). Khi vào quán giặt là S bảo N đứng đợi và tiếp tục đi vào trong ngõ khoảng 02 phút quay lại rồi cùng N đi ra xe. Sau đó Sơn bảo xe taxi chở đến khu vực ngã ba đường rẽ đi xã N, thành phố Sơn La gần Tiểu đoàn cảnh sát Cơ động rồi xuống xe cùng N, Đ đi vào 01 quán điện tử (N, Đ không nhớ tên, địa chỉ). Khi đến quán điện tử S nói *"hai đứa cầm hộ tao ít đồ mang xuống ngã ba trại ong gọi vào số máy đầu tiên trong máy điện thoại đưa cho nó"* N, Đ hiểu Sơn nhờ N và Đ đi giao bán ma túy cho một người đàn ông không quen biết hộ Sơn nên đồng ý. Sơn đưa cho Nam 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long và nói *"cứ đưa hết cho nó rồi lấy đủ 2.000.000VNĐ về trong đấy có 25 cái đi nhanh rồi về anh đưa đi uống bia"* N cầm bao thuốc lá cất vào túi quần bên phải đang mặc (N, Đ không mở ra kiểm tra). Sau đó N, Đ đón xe taxi BKS 26A-07311 do Đinh Văn H điều khiển để đi xuống đến khu vực bản M, xã T Đ thấy 01 người đàn ông không quen biết đang đứng bên lề đường nên bảo Hùng dừng xe lại bên đường. Đ mở cửa xe bên phải hỏi người đàn ông *"có phải bạn của Sơn không"* người đàn ông không trả lời nên Đ lấy điện thoại gọi vào số thuê bao 0326291270 (số máy đầu tiên trong máy điện thoại gọi đến cho Sơn lúc trước) để giao ma túy thì bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang.

Ngày 11.7.2019 cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của Cà Văn N, Quàng Văn Đ. Kết quả: Tổng khối lượng 08 viên nén màu hồng trong gói thứ nhất là 0,74 gam, trích rút toàn bộ ký hiệu M1. Tổng khối lượng 20 viên nén màu hồng trong gói thứ hai là 1,87 gam trích rút 10 viên = 0,95 gam ký hiệu M2. Vật chứng còn lại là 0,92 gam ký hiệu T. Mẫu giám định ký hiệu từ M1 đến M2 gửi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định loại ma túy, khối lượng chất ma túy theo quy định.

Ngày 16.7 2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1265, kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,69 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 2,61 gam; loại Methamphetamine".*

Tại phiên toà các bị cáo Cà Văn N và Quàng Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 84/CT-VKSMS ngày 23.10.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Cà Văn N và Quàng Văn Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày bản luận tội đối với các bị cáo với quan điểm giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Cà Văn N và Quàng Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 35; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Cà Văn N từ 36 tháng đến 40 tháng tù.

Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 4.000.000VNĐ đến 5.000.000VNĐ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, các mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ký hiệu T = 0,92 gam Methamphetamine được niêm phong theo quy định; 02 que thử nước tiểu đối với Cà Văn N và Quàng Văn Đ được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen (kèm sim) thu giữ của Quàng Văn Đ.

Trả lại cho Cà Văn N số tiền 4.480.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng nhạt (kèm sim) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen (kèm sim).

Trả lại cho Quàng Văn Đ số tiền 450.000VNĐ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ

ban thường vụ quốc hội buộc các bị cáo Cà Văn N, Quàng Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Bị cáo Cà Văn N tự bào chữa: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Đ phát biểu ý kiến: Nhất trí với việc truy tố, xét xử bị cáo Đ về tội mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo Đ để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người làm chứng anh Đinh Văn H vắng mặt nhưng các chứng cứ trong hồ sơ đã thể hiện đầy đủ lời khai của anh Sơn. Vì vậy, căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định chung.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn N và Quàng Văn Đ khai nhận: các bị cáo là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 11.7.2019, Cà Văn N và Quàng Văn Đ đang trên đường đi bán ma túy cho một người đàn ông không quen biết tại khu vực bản M, xã T, huyện Mai Sơn thì bị tổ công tác công an huyện Mai Sơn đã phát hiện bắt quả tang thu 2,61 gam methamphetamine.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám xét lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 11.7.2019 của Công an huyện Mai Sơn; biên bản ghi nhận sử việc cùng ngày; biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 1265 ngày 16.7.2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, phù hợp với các biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị can, người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết mới.

Trong quá trình điều tra, Quàng Văn Đ khai nhận ngoài lần đi bán trên đã cùng Cà Văn N đi bán ma túy cho Sơn 04 lần. Quá trình điều tra Nam, Sơn không thừa nhận, quá trình trao đổi mua bán không ai biết chứng kiến do đó không có cơ sở để xử lý Quàng Văn Đ, Cà Văn N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 *"Phạm tội 02 lần trở lên"*.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Cà Văn N và Quàng Văn Đ phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 84/CT-VKSMS ngày 23.10.2019 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo đều có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức rõ được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì thiếu rèn luyện, tu dưỡng mà các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, tiếp tay cho các đối tượng khác lưu thông, buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[*4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo:*

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự đây là lần đầu phạm tội, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

Khi phạm tội bị cáo Quàng Văn Đ chưa đủ 18 tuổi (16 tuổi 01 tháng 29 ngày) nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định tại Chương XII quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét, áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm ở thể giản đơn, cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò của từng bị cáo, cụ thể: Cà Văn N và Quàng Văn Đ sau khi được Sơn nhờ đi bán ma túy về sẽ cho ăn uống đã đồng tình ngay. Nam là người trực tiếp cất giữ ma túy để đem giao và nhận tiền đem về cho Sơn nên giữ vai trò người thực

hành tích cực trong vụ án. Đ là người cho Sơn mượn điện thoại để lắp sim giao dịch mua bán ma túy đi cùng Nam đi giao ma túy, là người trực tiếp hỏi và sử dụng điện thoại để liên lạc với người mua ma túy nên giữ vai trò người thực hành tích cực trong vụ án.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do vậy, cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo nhằm cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện:

Bị cáo Cà Văn N tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Quá trình điều tra đã xác định bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, không có đồ vật, tài sản riêng gì có giá trị. Tuy nhiên, cơ quan điều tra có thu giữ của bị cáo số tiền 4.480.000VNĐ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng nhạt. Đây là các tài sản có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo số tiền là 4.000.000VNĐ để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Quàng Văn Đ tuy phạm tội với mục đích vụ lợi nhưng xét bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi, sống phụ thuộc vào gia đình, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nam là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, các mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ký hiệu T = 0,92 gam Methamphetamine được niêm phong theo quy định; 02 que thử nước tiểu đối với Cà Văn N và Quàng Văn Đ được niêm phong theo quy định. Xét thấy đây là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật bị cáo dùng vào việc cất giữ ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen (kèm sim) thu giữ của Quàng Văn Đ, là tài sản các bị cáo sử dụng trực tiếp vào việc liên lạc, trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 4.480.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng nhạt (kèm sim) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen (kèm sim) thu giữ của Cà Văn N. Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của Cà Văn N, không

liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với Cà Văn N nên cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Đối với số tiền 450.000VNĐ thu giữ của Quàng Văn Đ, Xét thấy đây là tài sản hợp pháp của Cà Văn N, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho Quàng Văn Đ số tiền 450.000VNĐ.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội buộc các bị cáo Cà Văn N, Quàng Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Cà Văn S quá trình điều tra S không thừa nhận việc nhờ N, Đ đi bán ma túy hộ, quá trình trao đổi không ai biết và chứng kiến. Hiện S đang bị khởi tố điều tra tại một vụ án khác, cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn tiếp tục điều tra, xác minh thu thập chứng cứ. Khi có đủ các tài liệu chứng cứ sẽ xử lý theo quy định.

Đối với Đinh Văn H quá trình điều tra xác định Hùng không biết việc N và Đ tàng trữ ma túy do đó cơ quan CSĐT Công an huyện Mai Sơn không đặt vấn đề xử lý với Hùng.

Đối với việc N và Đ khai có cùng S vào quán giặt là ở khu vực chợ Noong Đúc và vào quán điện tử tại khu vực ngã ba đường rẽ đi xã N, thành phố Sơn La gần Tiểu đoàn cảnh sát Cơ động. N và Đ không nhớ địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để xác minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn N và Quàng Văn Đ phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; khoản 3 Điều 35, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Cà Văn N 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11.7.2019).

Phạt bổ sung số tiền 4.000.000VNĐ (Bốn triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 91; khoản1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Đ 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11.7.2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01vỏ bao bì niêm phong vật chứng ban đầu, bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, các mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu và tang vật còn lại ký hiệu T = 0,92 gam Methamphetamine được niêm phong theo quy định; 02 que thử nước tiểu đối với Cà Văn N và Quàng Văn Đ được niêm phong theo quy định.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen (kèm sim) thu giữ của Quàng Văn Đ.

Tạm giữ số tiền 4.480.000VNĐ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu hồng nhạt (kèm sim), 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen (kèm sim) để đảm bảo công tác thi hành án.

Trả lại cho Quàng Văn Đ số tiền 450.000VNĐ.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội buộc các bị cáo Cà Văn N, Quàng Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho bị cáo Đ có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/11/2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà